

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29.9.2017

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Ông **Huỳnh Kim Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2017/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Cẩm G**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp Tân Thạnh B, xã L, huyện N, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* Anh **Trần Chí T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Mỹ Điền, xã L, huyện C, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/7/2017 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Cẩm G trình bày như sau: Chị và anh T cưới nhau năm 2011, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra anh T còn nghe lời anh của anh T về kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị. Từ tháng 10/2015 vợ chồng đã sống ly thân đến nay không thể hàn gắn tình cảm tiếp tục chung sống hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Huỳnh D, sinh ngày 27/01/2012, hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Trần Chí T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công

khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến tham gia hòa giải cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Trần Chí T nhưng anh T cũng không đến tham gia phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

* Về nội dung:

[1] Chị Huỳnh Cẩm G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Chí T là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị G và anh T cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị G yêu cầu được ly hôn với anh T vì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu không thể giải quyết để tiếp tục chung sống hạnh phúc và từ tháng 10/2015 vợ chồng đã sống ly thân đến nay.

Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa cho thấy anh T cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị G để vợ chồng đoàn tụ nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị G được ly hôn với anh T.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Huỳnh D, sinh ngày 27/01/2012, hiện đang sống với chị G và chị G có yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy cháu D đang sống ổn định với chị G và anh T cũng không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị G được tiếp tục nuôi con. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập. Nếu anh T có chứng cứ về việc vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia tài sản chung thì được quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Cẩm G được ly hôn với anh Trần Chí T.

2. Về nuôi con chung: Chị G được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Huỳnh D, sinh ngày 27/01/2012. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Cẩm G phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000200 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, chị G đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CCTHADS huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

TRẦN THỊ YẾN TRINH

